

Số: 08/2020/QĐST-VDS

Đắk Mil, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên họp: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp công khai sơ thẩm giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-VDS ngày 20/7/2020 v/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 08/2020/QĐVDS-ST ngày ngày 10/8/2020, gồm những người tham gia tố tụng:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Đàm Triệu Thị V (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*), sinh năm 1989, địa chỉ: Đội A, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt):* anh Mã Văn T, sinh năm 1980, trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu và quá trình làm việc tại Tòa án, Chị Đàm Triệu Thị V (người yêu cầu) trình bày:* Chị và anh Mã Văn T (sinh năm 1980) trú tại thôn T, xã T, huyện Đ kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 con chung là cháu Mã Thị Thanh H. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau và có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên ngày 03/6/2014 chị đã bỏ đi khỏi địa phương (thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ) và đến tỉnh Bình Phước sinh sống. Khi đi chị không nói cho chồng, con, những người thân thích biết và cũng như không báo cho chính quyền địa phương biết. Từ khi bỏ đi vào tỉnh Bình Phước sinh sống chị cũng không về thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, cũng không liên lạc gì với chồng, con, người thân và chính quyền địa phương. Đến ngày 08/6/2020, chị có về thôn T, xã T, huyện Đ và gặp anh Mã

Văn T đề hỏi thủ tục chuyển hộ khẩu và xin ly hôn thì được anh T cung cấp thông tin chị đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên bố mất tích (Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 v/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích). Nay, chị đã trở về địa phương nên chị yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích, để khôi phục các quyền công dân cho chị.

- Trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh Mã Văn T (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày: Anh T và chị Đàm Triệu Thị V (sinh năm 1989) nơi cư trú cuối cùng thôn T, xã T, huyện Đ kết hôn với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 con chung là cháu Mã Thị Thanh H. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau và có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng và ngày 03/6/2014 chị V đã bỏ đi khỏi địa phương (thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ), còn đi đâu thì anh không biết. Khi đi chị V không nói cho chồng, con, những người thân thích biết và cũng như không báo cho chính quyền địa phương biết. Từ khi bỏ đi chị V cũng không về thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, cũng không liên lạc gì với chồng, con, người thân và chính quyền địa phương. Do vậy, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tuyên bố chị V mất tích để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn với chị V. Đến ngày 08/6/2020, chị V có về lại thôn T, xã T, huyện Đ và gặp tôi để hỏi thủ tục chuyển hộ khẩu và xin ly hôn và được cung cấp thông tin là chị V đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên bố mất tích (Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích). Hiện tại anh cũng chưa kết hôn với ai, cũng như chưa ly hôn với chị V. Nay chị V đã trở về thì anh cũng đồng ý việc Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích để khôi phục lại các quyền lợi cho chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đàm Triệu Thị V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích, trước thời điểm bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil có quyết định tuyên bố mất tích chị Đàm Triệu Thị V có đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, giữa các đương sự không có sự tranh chấp nên đây là việc dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết việc dân sự là đúng với thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên họp: Chị Đàm Triệu Thị V (người yêu cầu) vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và đã có lời khai, cũng như cung cấp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Đối với anh Mã Văn T (người liên quan) vắng mặt không có lý do nhưng anh T đã

có lời khai đầy đủ tại Tòa án và không có ý kiến gì nên việc vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự.

2. Về nội dung việc dân sự:

[3]Chị Đàm Triệu Thị V và anh Mã Văn T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (năm 2010). Chị V và anh T có 01 con chung là cháu Mã Thị Thanh H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên ngày 03/6/2014 chị V đã bỏ đi khỏi địa phương (thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ) và đến tỉnh Bình Phước sinh sống. Khi đi chị V không nói cho chồng, con, những người thân thích biết và cũng như không báo cho chính quyền địa phương biết. Từ khi bỏ đi vào tỉnh Bình Phước sinh sống chị cũng không về thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ, cũng không liên lạc gì với chồng, con, người thân và chính quyền định phương. Do đó, anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị V mất tích và Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Nay, chị V đã trở về địa phương nên chị V yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị mất tích, để khôi phục một số quyền công dân cho chị V.

[4]Trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị V cũng đã cung cấp các giấy tờ tùy thân, giấy xác nhận của Công an xã T, huyện Đ và có bản tự khai, lấy lời khai. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/8/2020, anh Mã Văn T cũng xác nhận chị V đã trở về địa phương và đồng ý việc Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị V mất tích để khôi phục lại các quyền lợi cho chị V. Như vậy, Tòa án thấy đã có đủ căn cứ xác định chị V đã trở về (còn sống).

Khoản 1 Điều 70 của Bộ luật dân sự quy định:

“Điều 70. Hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích

1. Khi người bị tuyên bố mất tích trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với người đó.”

[5]Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil sau khi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung vụ án, đã đề nghị Tòa án: Căn cứ Điều 70 của Bộ luật dân sự, Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Triệu Thị V, hủy bỏ quyết định tuyên bố chị Đàm Triệu Thị Vi mất tích. Về lệ phí, chị Đàm Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm.

[6]Từ những phân tích trên, Tòa án thấy việc chị Đàm Triệu Thị V yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị mất tích là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu.

[7]3. Về hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích: tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích; ngoài nội dung tuyên bố chị V mất tích, không giải quyết nội dung nào khác cho nên hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố mất

tích được thực hiện theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

[8]4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đàm Triệu Thị V phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 70 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 và các Điều: 367, 369, 370, 371, 372, 390 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Triệu Thị V về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố chị Đàm Triệu Thị V mất tích. Tuyên bố hủy bỏ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2018/QĐST-DS ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

2. Về hậu quả pháp lý: Các quyền về tài sản, nhân thân của chị Đàm Triệu Thị Vi được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 70 của Bộ luật dân sự. Chị Đàm Thị V được khôi phục lại các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đàm Triệu Thị V phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu phí số 000351 ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng